

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuronne.

2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Số, ấp H B, xã Đ H, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (đều có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mã Thị M, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số, ấp H B, xã Đ H, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và biên bản hoà giải ngày 22/01/2018, nguyên đơn ông Lê Văn H và bà Trần Thị L thống nhất trình bày:

Ông, bà là chủ hội, còn ông Nguyễn Văn Đ là hội viên tham gia chơi 07 dây hội cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi mùa 1.000.000 đồng, mở ngày 20/11/2009 (âl), có 25 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 04 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi, ông Đ có đóng hụi chết được 16 lần, đến nay 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 4.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 11/2017 (âl) mãn, còn 01 lần đóng.

- Dây 2: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2014 (âl), có 15 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 02 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi, ông Đ có đóng hụi chết được 05 lần, đến nay 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 8.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 11/2018 (âl) mãn, còn 04 lần đóng.

- Dây 3: Hụi mùa 5.000.000 đồng, mở ngày 12/4/2014 (âl), có 12 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 02 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi, ông Đ có đóng hụi chết được 05 lần, đến nay 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 20.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 11/2017 (âl) mãn, còn 01 lần đóng.

- Dây 4: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 19/7/2014 (âl), có 15 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 04 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi, ông Đ có đóng hụi chết được 02 lần, đến nay 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 8.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 3/2019 (âl) mãn, còn 05 lần đóng.

- Dây 5: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2014 (âl), có 16 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 05 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi đến nay, 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 8.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 11/2019 (âl) mãn, còn 07 lần đóng.

- Dây 6: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 15/4/2015 (âl), có 20 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ 02 ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi, ông Đ đóng hụi chết được 02 lần, đến nay 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 8.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 7/2021 (âl) mãn, còn 12 lần đóng.

- Dây 7: Hụi mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 12/3/2016 (âl), có 18 phần, ông Đ tham gia 01 phần, khai lần thứ nhất ông Đ hốt, sau khi lĩnh hụi đến nay, 04 lần hụi chết ông Đ không đóng, nên ông, bà phải đóng thay với số tiền 12.000.000 đồng. Dây hụi đến tháng 11/2021 (âl) mãn, còn 13 lần đóng.

Như vậy, tổng cộng ông, bà đã đóng cho ông Nguyễn Văn Đ là 68.000.000 đồng. Ông Đ đã trả cho ông, bà số tiền 13.000.000 đồng, còn thiếu lại 55.000.000 đồng.

Nay ông, bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền nợ hụi là 55.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Tại biên bản hoà giải ngày 22/01/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Mã Thị M, thống nhất trình bày: **Vợ chồng ông, bà thừa nhận có tham gia 07 dây hụi theo như lời trình bày của vợ**

chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị L nêu trên, hiện nay còn nợ lại số tiền 55.000.000đ. Nay vợ chồng ông, bà điều kiện kinh tế khó khăn, phải lao động từng ngày kiếm sống, nên chỉ đồng ý trả dần số tiền nợ 55.000.000 đồng cho vợ chồng ông H, bà L theo phương thức mỗi 3 tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Xét thấy: Giữa vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị L với ông Nguyễn Văn Đ có thoả thuận và giao kết hợp đồng góp hụi với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Ông Nguyễn Văn Đ và vợ là bà Mã Thị M thừa nhận có tham gia chơi hụi và hiện nay còn nợ vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị L số tiền hụi 55.000.000đ và đồng ý trả số tiền này cho vợ chồng ông H, bà L theo phương thức trả định kỳ mỗi 3 tháng trả 500.000đ cho đến khi dứt nợ. Ngược lại, tại phiên toà, vợ chồng ông H, bà L chỉ đồng ý cho vợ chồng ông Đ, bà M trả định kỳ mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Cho nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo phương thức trả nợ của vợ chồng ông Đ, bà M đưa ra. Các đương sự có thể tiếp tục thoả thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 281, các điều 256, 290, 292 và 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông H, bà L, buộc vợ chồng ông Đ, bà M phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông H, bà L số tiền nợ hụi 55.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên vợ chồng ông H, bà L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Vợ chồng ông Đ, bà M được miễn nộp tiền án phí, do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều

4